

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 30/2021/HNGĐ- ST
Ngày 28-7-2021
(V/v tranh chấp ly hôn, quyền
nuôi con chung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Sỹ Cường, bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLST- HNGĐ ngày 27/4/2021 về việc “Kiện xin li hôn, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm K, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhân T, sinh năm 1978

Địa chỉ: xóm K, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 26/4/2021 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 03 tháng 02 năm 2015, chị và anh Nguyễn Nhân T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã K), huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn.

Tuy nhiên, sau khi cưới được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã li thân được nhiều năm; mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với

anh Nguyễn Nhân T.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là Nguyễn Nhân T; sinh ngày 17 tháng 11 năm 2015. Hiện cháu đang ở với anh. Chị H xin nhường cho anh T tiếp tục nuôi cháu và xin hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Nhân T trình bày trong lời khai: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian, nơi kết hôn của vợ chồng cũng như con chung, tài sản chung là đúng, anh không có ý kiến gì. Anh đồng ý li hôn, xin nhận quyền nuôi con và đồng ý hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con như chị đề nghị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Nhân T được li hôn; Xem xét các tình tiết về mức thu nhập, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, đề nghị giao cháu Nguyễn Nhân T là con chung của vợ chồng cho bố của cháu là Nguyễn Nhân T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H theo nguyện vọng của các đương sự; Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Các đương sự không thỏa thuận được việc li hôn và xin vắng mặt nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 03/02/2015, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Nhân T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã K),

huyện N và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị, cho chị Nguyễn Thị H được li hôn anh Nguyễn Nhân T.

- Về con chung: Xét vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Nhân T, sinh ngày 17/11/2015 (giới tính: nam); Hiện cháu đang do anh nuôi dưỡng; Nguyên vọng sau khi ly hôn anh Nguyễn Nhân T muốn được nuôi con và cả hai vợ chồng thỏa thuận cho chị H tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét cháu T trước nay ở với bố, nay nguyên vọng cả hai bên đều hoàn toàn tự nguyện nên hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xử:

{1} Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị H được li hôn với anh Nguyễn Nhân T.

{2} Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Nhân T, sinh ngày 17/11/2015 (giới tính: nam) cho anh Nguyễn Nhân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi li hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng chung cho chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Nguyễn Thị H.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án

Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005174 ngày 26/4/2021; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa